TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Bà Đặng Thị Thu Thảo.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Thoa là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXX-ST ngày 16/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Hồng C, sinh năm 1978; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Giữa chị T và anh C tự nguyện sống chung với nhau năm 2003 và đăng ký kết hôn ngày 28/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C không quan tâm gia đình, khi đi nhậu về thường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Chị đã cố gắng làm hòa nhiều lần, hai bên gia đình cũng đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi. Chị T đã sống ly thân anh C từ tháng 6/2017 cho đến thời điểm hiện tại. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 26/10/2006, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản trình bày ý kiến ngày 24/7/2017, bị đơn Nguyễn Hồng C trình bày: Giữa anh C và chị T tự nguyện sống chung với nhau năm 2003 và có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mau thuẫn, anh C cho rằng chị T có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Đến tháng 6/2017, anh C và chị T đã sống ly thân đến thời điểm hiện tại. Anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 26/10/2006, anh C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có một xe mày WaveS biển số 63B2-091.95 do chị T đứng tên giấy đăng ký xe, trị giá khoảng 12.000.000 đồng, anh C đồng ý giao xe trên cho chị T, chị T phải trả lại anh giá trị 6.000.000 đồng hoặc anh nhận xe và đồng ý hoàn lại chị T 6.000.000 đồng.

Phần diện tích đất lúa 5.500m^2 tọa lạc tại ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang và được Ủy ban nhân dân thị xã P cấp cho cá nhân anh và được cấp trước thời kỳ hôn nhân đây là tài sản riêng của anh.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Chị T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hồng C và được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung, nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hồng C vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về quan hệ hôn nhân, con chung và phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hồng C theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh C vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh C.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu ban đầu. Do đó, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hồng C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa chị T và anh C tự nguyện sống chung với nhau năm 2003 và đăng ký kết hôn ngày 28/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C không quan tâm gia đình, khi đi nhậu về thường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Chị T đã cố gắng làm hòa nhiều lần, hai bên gia đình cũng đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi. Chị T và anh C đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ do chị T cung cấp cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt và ngày 24/7/2017, anh C có văn bản nêu ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T;

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh C không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về con chung và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hồng C có 01 con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 26/10/2006, hiện nay con chung đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được quyền nuôi con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ do chị T cung cấp cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt và ngày 24/7/2017, anh C có văn bản nêu ý kiến yêu cầu được nuôi con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh C sống ly thân từ tháng 6/2017, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đang sống cùng cha mẹ ruột chị T. Chị T hiện tại là công nhân và anh C làm ruộng, cả hai chỉ thu nhập theo lao động phổ thông. Do vậy cả hai đều có điều kiện nuôi con chung như nhau. Tuy nhiên, ngày 01/8/2017, Tòa án đã lấy ý kiến con chung Nguyễn Duy K thì thấy nguyện vọng con chung muốn sống cùng chị T, vì vậy cần tôn trọng ý kiến con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Theo bản trình bày ý kiến ngày 24/7/2017, bị đơn Nguyễn Hồng C cho rằng có tài sản chung nhưng anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và anh C không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về quan hệ hôn

nhân, con chung và phải chịu án phí hôn nhân theo quy định. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được quyền ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 26/10/2006 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Anh Nguyễn Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hồng C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000932 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với anh Nguyễn Hồng C vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã P;
Chi cục THADS thị xã P;
Các đương sự;
UBND xã
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu